

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐI HỌC TẠI TRUNG QUỐC NĂM 2025

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài (gọi tắt là Thông tư số 06); Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT ngày 15/12/2022 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06 và thông báo chỉ tiêu học bổng năm học 2025 - 2026 dành cho Việt Nam của Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo tuyển sinh đi học tại Trung Quốc năm 2025 diện Hiệp định như sau:

1. Thông tin chung về chương trình học bổng

1.1. Trình độ đào tạo và ngành học

Chính phủ Trung Quốc cấp 34 chỉ tiêu học bổng cho công dân Việt Nam đi đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Trung Quốc. Các ngành học quy định tại danh sách các ngành học và cơ sở đào tạo Trung Quốc được phép tiếp nhận học sinh nước ngoài (kèm theo thông báo này).

1.2. Thời gian đào tạo

VĂN PHÒNG UBND TP HÀI PHÒNG
ĐẾN Số: **7455** - Chương trình tiến sĩ: từ 03 đến 05 năm học.
Ngày: **25/11/2024** - Chương trình thạc sĩ: từ 02 đến 04 năm học.
Chuyển:
Số và ký hiệu HS: - Chương trình đại học: từ 04 đến 05 năm học.

1.3. Chế độ học bổng

ĐƠN VỊ	CHỦ TRÌ	THAM GIA
CT N.V.Tùng		X
PCT TT L.A.Quân		
PCT L.K.Nam	hiếm y tế, tài liệu học tập và học bổng hằng tháng theo mức quy định của Chính phủ	
PCT N.Đ.Thọ	Trung Quốc. Chính phủ Việt Nam cấp vé máy bay một lượt đi và một lượt về, lệ phí	
PCT H.M.Cường	làm hộ chiếu, visa, phí đi đường và cấp bù sinh hoạt phí theo quy định hiện hành căn cứ	
CVP T.H.Kiến	trên mức hỗ trợ của phía Trung Quốc dành cho du học sinh Việt Nam.	
PCVP T.V.Thiện		
PCVP P.A.Tuấn		
PCVP P.H.Hoàng		

2. Đối tượng, điều kiện và hồ sơ dự sơ tuyển

2.1. Điều kiện chung

P. XDGTCT	
P. VX	X
P. NNTNMT	
P. TCNS	
P. NC&KTGS	
P. TH	
P. KSTTHC	
VP BCSD	
BAN TCD	
P. HCTC	
P. QTTV	
CTTĐT	
TTHN & NKTP	

Ứng viên dự tuyển cần đáp ứng đầy đủ các điều kiện chung sau đây:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc trong thời gian đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật;
- Đủ sức khỏe để học tập tại nước ngoài, khi nhập học và định kỳ hằng năm phía Trung Quốc sẽ tổ chức khám lại sức khỏe. Trường hợp bị phát hiện có bệnh, không đủ sức khỏe do giả mạo hồ sơ để đi học sẽ phải về nước và tự chịu mọi chi phí liên quan;
- Chưa đăng ký dự tuyển chương trình học bổng nào để đi học ở nước ngoài trong năm 2025;

- Cam kết hoàn thành chương trình đào tạo và trở về phục vụ tại cơ quan cử đi học hoặc theo yêu cầu của Nhà nước. Những người không hoàn thành chương trình đào tạo, tự bỏ học, bị buộc thôi học hoặc sau khi tốt nghiệp không trở về nước phục vụ, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người được cấp học bổng phải đền bù kinh phí đào tạo theo quy định hiện hành;

- Chỉ được đăng ký 01 ngành học (xem thông tin chi tiết thêm trên website: <http://www.campuschina.org>) và không được tự ý thay đổi ngành học, cơ sở đào tạo sau khi đã đăng ký dự tuyển, trúng tuyển đi học theo thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam, Ủy ban Quốc gia Quỹ học bổng Trung Quốc và cơ sở đào tạo tại Trung Quốc;

- Chỉ được đăng ký dự tuyển trình độ đào tạo cao hơn trình độ đã có văn bằng;

* Yêu cầu về ngôn ngữ: Ngôn ngữ sử dụng trong học tập và nghiên cứu là tiếng Trung Quốc hoặc tiếng Anh, ứng viên dự tuyển phải đáp ứng một trong các quy định dưới đây:

- Đối với trường hợp dự tuyển đi học bằng tiếng Trung Quốc:

+ Dự tuyển bậc đại học: Có chứng chỉ HSK cấp 3 trở lên còn thời hạn sử dụng (trong vòng 02 năm kể từ ngày cấp chứng chỉ tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển);

+ Dự tuyển bậc thạc sĩ và tiến sĩ: Có chứng chỉ HSK cấp 4 trở lên còn thời hạn sử dụng (trong vòng 02 năm kể từ ngày cấp chứng chỉ tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển) hoặc có bằng đại học, thạc sĩ học tại Trung Quốc bằng tiếng Trung Quốc;

+ Ứng viên chưa đáp ứng yêu cầu về trình độ tiếng Trung Quốc để vào học chuyên ngành của cơ sở đào tạo thì được bố trí học 01 năm dự bị tiếng Trung Quốc tại Trung Quốc và phải vượt qua được kỳ thi sát hạch tiếng Trung Quốc do Chính phủ Trung Quốc tổ chức trước khi vào học chuyên ngành.

- Đối với trường hợp dự tuyển đi học bằng tiếng Anh: Có chứng chỉ IELTS 6.0 hoặc TOEFL IBT 550 điểm trở lên do cơ quan quốc tế có thẩm quyền cấp còn thời hạn sử dụng (trong vòng 02 năm kể từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển) hoặc đã tốt nghiệp trình độ đào tạo trước đó ở nước ngoài theo yêu cầu của cơ sở đào tạo.

- Có ít nhất 01 bản Thông báo trúng tuyển hoặc Giấy báo trúng tuyển chưa chính thức của cơ sở đào tạo đăng ký xin học bổng (Ví dụ: Thông báo trúng tuyển dự kiến, Chứng nhận của giáo viên hướng dẫn,...).

- Không xét tuyển ứng viên thuộc các trường hợp sau:

+ Đã từng được cơ quan Nhà nước cử đi học ở nước ngoài nhưng không hoàn thành khóa học hoặc không thực hiện việc báo cáo tốt nghiệp theo quy định;

+ Đang làm việc tại cơ quan trong nước nhưng không có văn bản của cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý cử dự tuyển;

+ Đã được cấp học bổng đi học đại học/sau đại học ở nước ngoài, hiện có các ràng buộc về nghĩa vụ, trách nhiệm hoặc thuộc diện bồi hoàn kinh phí đào tạo;

+ Đã được tuyển chọn đi học nước ngoài nhưng không đi học vì lý do cá nhân (thời hạn áp dụng là 01 năm kể từ ngày nộp đơn xin rút không đi học).

2.2. Đối tượng, điều kiện cụ thể và hồ sơ dự sơ tuyển

Bậc học dự tuyển	Đối tượng và điều kiện cụ thể	Hồ sơ dự sơ tuyển bằng tiếng Việt và Tiếng Trung/Tiếng Anh
Tiến sĩ	- Người có trình độ thạc sĩ, đang công tác tại các cơ quan nhà nước, các cơ sở giáo dục (biên chế hoặc hợp đồng 12 tháng trở lên có đóng bảo hiểm xã hội), không quá 40 tuổi (tính đến 31/01/2025), có thời gian công tác tối thiểu 12 tháng kể từ khi có hợp đồng lao động đầu tiên sau khi tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển theo thông báo này; - Học viên tốt nghiệp thạc sĩ trong năm 2024 (đã được cấp bằng và bằng điểm chính thức) với kết quả học tập và luận văn tốt nghiệp đạt từ 8,0 trở lên (theo thang điểm 10 hoặc tương đương), không quá 35 tuổi (tính đến ngày 31/01/2025), chưa có quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động, có cam kết sau khi hoàn thành khóa học sẽ về nước làm việc theo yêu cầu của Nhà nước.	Xem chi tiết tại Phụ lục 1 và Phụ lục 4
Thạc sĩ	- Người tốt nghiệp đại học, đang công tác tại các cơ quan nhà nước, các cơ sở giáo dục (biên chế hoặc hợp đồng từ 12 tháng trở lên có đóng bảo hiểm xã hội), không quá 35 tuổi (tính đến ngày 31/01/2025), có thời gian công tác tối thiểu 12 tháng kể từ khi có hợp đồng lao động đầu tiên tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển theo Thông báo này; - Sinh viên tốt nghiệp đại học trong năm 2024 (đã được cấp bằng và bằng điểm chính thức) với kết quả học tập đạt loại giỏi trở lên, chưa có quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động, có cam kết sau khi hoàn thành khóa học sẽ về nước làm việc theo yêu cầu của Nhà nước.	Xem chi tiết tại Phụ lục 2 và Phụ lục 4
Đại học	- Học sinh đang học lớp 12 đã tham gia đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế và đoạt huy chương Vàng, huy chương Bạc, huy chương Đồng; tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, cuộc thi Khoa học, Kỹ thuật cấp quốc gia và đoạt các giải: giải Nhất, giải Nhì, giải Ba; đồng thời có kết quả học tập ở bậc THPT đến hết học kỳ I năm học 2024-2025 đạt từ 7,0 trở lên (theo thang điểm 10 hoặc tương đương) và có kết quả trúng tuyển đại học năm 2025 khi làm thủ tục đi học; - Sinh viên năm thứ nhất của các đại học, học viện, trường đại học Việt Nam (hệ chính quy tập trung) có kết quả 03 năm học THPT đạt từ 7,0 trở lên và học kỳ I năm thứ nhất đại học đạt từ 7,0 trở lên (theo thang điểm 10 hoặc tương đương).	Xem chi tiết tại Phụ lục 3 và Phụ lục 4

3. Quy trình nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển

3.1. Nộp hồ sơ trực tuyến (online) đồng thời tại 02 địa chỉ sau:

3.1.1. Hồ sơ tiếng Việt: Ứng viên phải quét (scan) lưu lại toàn bộ hồ sơ sang các files định dạng PDF (mỗi loại tài liệu quét thành 01 file riêng dung lượng không quá 1 MB) để đăng ký trực tuyến tại <https://tuyensinh.vied.vn/> trước ngày 10/01/2025.

3.1.2. Hồ sơ tiếng Trung/tiếng Anh: Ứng viên phải đăng ký hồ sơ tiếng Anh/tiếng Trung trên website: www.campuschina.org trước ngày 01/02/2025.

3.2. Nộp hồ sơ giấy

Ứng viên chuyển 01 bộ hồ sơ giấy tiếng Việt (theo phụ lục 1, 2, 3) và 02 bộ hồ sơ giấy tiếng Trung/tiếng Anh (theo phụ lục 4) bằng thư chuyển phát nhanh bảo đảm tới **Cục Hợp tác quốc tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo, 35 Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội trước ngày 10/01/2025** (tính theo dấu bưu điện chuyển hồ sơ đến Cục Hợp tác quốc tế).

Hồ sơ cần đựng trong túi hồ sơ kích thước 25cm x 34cm, mặt ngoài ghi đầy đủ thông tin chi tiết theo Phụ lục 1, 2, 3, 4 quy định đối với hồ sơ dự tuyển học bổng đi học tại Trung Quốc năm 2025.

Hồ sơ dự tuyển hợp lệ là hồ sơ được nộp trong thời hạn quy định tại Thông báo tuyển sinh (bao gồm cả hồ sơ online và hồ sơ giấy).

- Một số trường hợp được cho phép bổ sung hồ sơ sau thời hạn đăng ký dự tuyển:

+ Ứng viên dự tuyển là học sinh đang học lớp 12: chưa có Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT (tạm thời) và học bạ đủ 03 năm học THPT được phép bổ sung trước ngày 31/5/2025.

+ Ứng viên đang là sinh viên năm thứ nhất của các đại học, học viện, trường đại học được phép bổ sung Bảng điểm học kỳ 1 năm thứ nhất đại học trước ngày 31/3/2025.

Người khai hồ sơ dự tuyển không đúng và người xác nhận sai sẽ bị xử lý theo pháp luật. Bộ Giáo dục và Đào tạo không trả lại hồ sơ dự tuyển trong bất kỳ trường hợp nào.

(Xem thêm thông tin, các mẫu văn bản liên quan tại websites: www.moet.gov.vn; www.icd.edu.vn; www.campuschina.org/zh/content/details1003_122933.html; liên hệ hỗ trợ kỹ thuật khi đăng ký dự tuyển theo địa chỉ info@vied.vn, tuyensinh@vied.vn).

4. Quy trình xét tuyển

- Hội đồng tuyển chọn của Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ xem xét hồ sơ ứng viên dự tuyển và căn cứ các tiêu chí tuyển chọn để sơ tuyển ứng viên;

- Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi danh sách các ứng viên được sơ tuyển để đề cử với phía Trung Quốc;

- Ứng viên do Bộ Giáo dục và Đào tạo đề cử được Chính phủ Trung Quốc duyệt cấp học bổng mới thuộc diện trúng tuyển và sẽ được Bộ Giáo dục và Đào tạo (Cục Hợp tác quốc tế) thông báo, hướng dẫn và giải quyết thủ tục liên quan tiếp theo để đi học tại Trung Quốc trong tháng 8-9/2025.

Ưu tiên xem xét ứng viên trong các trường hợp sau:

- Người đang công tác tại các cơ quan nhà nước, các cơ sở giáo dục;
- Ứng viên đoạt các giải thưởng quốc tế, quốc gia;
- Ứng viên dự tuyển trình độ sau đại học;

d) Ứng viên có nhiều thành tích tốt trong học tập và rèn luyện, thành tích nghiên cứu khoa học (thể hiện qua các bài báo đăng trên tạp chí khoa học hoặc báo cáo tại hội nghị khoa học cấp cơ sở trở lên và được đăng trong kỷ yếu hội nghị hoặc tham gia đề tài nghiên cứu cấp Bộ trở lên và đề tài đó đã được nghiệm thu hoặc ứng dụng);

đ) Ứng viên thuộc đối tượng đào tạo theo các đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt do Bộ Giáo dục và Đào tạo đang triển khai thực hiện, đáp ứng được các yêu cầu theo quy định của chương trình học bổng này.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các cơ quan tạo điều kiện thuận lợi cho ứng viên có đủ điều kiện cần thiết được tham gia dự tuyển đúng thời hạn quy định./.

Nơi nhận:

- Các Bộ và cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương;
- Các ĐH, học viện, trường ĐH, CĐ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để b/c);
- Websites: www.moet.gov.vn;
www.icd.edu.vn;
- Báo Giáo dục và Thời đại;
- Lưu: VT, HTQT.

**TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC HỢP TÁC QUỐC TẾ**



Phạm Quang Hưng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐI HỌC SAU ĐẠI HỌC Ở NƯỚC NGOÀI****Học bổng dự tuyển:** Hiệp định**Thông báo dự tuyển:** /TB-BGDĐT ngày /11/2024**Nước dự tuyển:** Trung Quốc**Trình độ dự tuyển (ThS, TS):****Ngành học dự tuyển:**.....**Ngoại ngữ sử dụng học ở nước ngoài:**1. Họ và tên:..... Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ.

2. Ngày, tháng, năm sinh:

3. Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

4. Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

5. Chức vụ và cơ quan đang công tác:

Thuộc Bộ, Ngành, Tỉnh:

6. Địa chỉ gửi thư:

Điện thoại: Cơ quan:..... Nhà riêng:.....

Di động: E-mail:.....

7. Trình độ ngoại ngữ: ☐ Có chứng chỉ ☐ Chưa có chứng chỉ

Tiếng Anh: IELTS TOEFL Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Tiếng Trung: HSK cấp: Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

8. Trình độ học vấn (cao nhất): ☐ Đại học ☐ Thạc sĩ ☐ Tiến sĩ

9. Quá trình đào tạo:

9.1 Đại học:

Loại học bổng¹:

Thời gian đào tạo:..... năm. Từ..... đến.....

Trường:

Nước:

Hệ đào tạo: ☐ Chính quy ☐ Tại chức ☐ Khác (ghi rõ):.....☐ Đào tạo phối hợp:

Cơ sở giáo dục trong nước: Thời gian: từ đến.....

Cơ sở giáo dục nước ngoài: Thời gian: từ đến.....

Ngành đào tạo:.....

Điểm trung bình học tập toàn khóa:

Điểm bảo vệ luận văn tốt nghiệp (nếu có):.....

Loại tốt nghiệp (nếu có):.....

(Nếu không phải là thang điểm 10 thì cần ghi rõ điểm học tập /thang điểm của nơi học và tính quy đổi tương đương sang thang điểm 10, kèm theo bản sao thông tin chính thức về thang điểm, xếp loại của nơi học).



9.2 Thạc sĩ:

Loại học bổng¹:

Thời gian đào tạo: năm. Từ đến

Trường:

Nước:

Hệ đào tạo: ☐ Chính quy ☐ Tại chức ☐ Khác (ghi rõ):

☐ Đào tạo phối hợp:

Cơ sở giáo dục trong nước: Thời gian: từ đến

Cơ sở giáo dục nước ngoài: Thời gian: từ đến

Ngành đào tạo:

Điểm trung bình học tập toàn khóa:

Điểm bảo vệ luận văn tốt nghiệp (nếu có):

Loại tốt nghiệp (nếu có):

(Nếu không phải là thang điểm 10 thì cần ghi rõ điểm học tập /thang điểm của nơi học và tính quy đổi tương đương sang thang điểm 10, kèm theo bản sao thông tin chính thức về thang điểm, xếp loại của nơi học).

10. Nhận xét, đánh giá phẩm chất đạo đức, lối sống (do Thủ trưởng cơ quan công tác, cơ quan giới thiệu dự tuyển ghi):

.....
.....

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

CỦ DỰ TUYỂN (NẾU CÓ)

....., ngày tháng năm

(Thủ trưởng đơn vị ký,

ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày tháng năm

Người đăng ký dự tuyển

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

¹ Ghi rõ loại học bổng, cụ thể như sau (chỉ cần điền số ghi dưới đây):

- (1) Học bổng do ngân sách Nhà nước Việt Nam cấp (Bộ Giáo dục và Đào tạo cử đi học);
- (2) Học bổng theo các đề án đào tạo phối hợp được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp kinh phí;
- (3) Học bổng diện Hiệp định (Bộ Giáo dục và Đào tạo cử đi học);
- (4) Học bổng do cơ sở giáo dục nước ngoài/cơ quan, tổ chức quốc tế cấp (ghi rõ tên nơi cấp học bổng);
- (5) Nguồn tài trợ khác hoặc tự túc kinh phí.



PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐI HỌC ĐẠI HỌC Ở NƯỚC NGOÀI

Học bổng dự tuyển: Hiệp định

Thông báo dự tuyển: /TB-BGDĐT ngày /11/2024

Nước dự tuyển: Trung Quốc

Trình độ dự tuyển: ĐẠI HỌC

Ngành học dự tuyển:.....

Ngoại ngữ sử dụng học ở nước ngoài:

1. Họ và tên: Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ.

2. Ngày, tháng, năm sinh:

3. Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân số: Ngày cấp:

Nơi cấp:

4. Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

5. Địa chỉ gửi thư:

Điện thoại liên hệ: Cố định: Di động:

E-mail:

6.Trình độ học vấn (cao nhất): ☐ Trung học phổ thông ☐ Cao đẳng ☐ Đại học

7. Quá trình học tập:

7.1. Trung học phổ thông:

Trường:

Điểm trung bình học tập: Lớp 10:; Lớp 11:; Lớp 12:

Điểm xét tốt nghiệp THPT:

Xếp loại tốt nghiệp:

7.2. Đại học/ Cao đẳng:

Thời gian đào tạo:năm. Từđến

Trường:

Nước:

Hệ đào tạo: ☐ Chính quy ☐ Tại chức ☐ Khác (ghi rõ):

Ngành đào tạo:

Điểm trung bình học tập các kỳ học:

8. Trình độ ngoại ngữ: ☐ Có chứng chỉ ☐ Chưa có chứng chỉ

Tiếng Anh: IELTS TOEFL Ngày cấp: Nơi cấp:

Tiếng Trung: HSK cấp: Ngày cấp: Nơi cấp:

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

CỦ DỰ TUYỂN (NẾU CÓ)

Hà Nội, ngày tháng năm.....

(Thủ trưởng đơn vị ký,
ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hà Nội, ngày tháng năm.....

Người đăng ký dự tuyển

(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA DU HỌC SINH
(dành cho người đang công tác tại cơ quan, đơn vị, địa phương)

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tên tôi là: Sinh ngày
Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân số: Ngày cấp:.....Nơi cấp:
Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:
Hiện nay là:

Khi được Nhà nước cử đi học tại nước ngoài, tôi cam kết thực hiện đúng trách nhiệm của người được cử đi học như sau:

1. Chấp hành nghiêm túc quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập (Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ), quyết định cử đi học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định tài chính hiện hành của Nhà nước.
2. Cam kết tích cực học tập, nghiên cứu để hoàn thành tốt chương trình đào tạo đúng thời hạn được phép. Nếu phải gia hạn thời gian học tập sẽ tự túc kinh phí trong thời gian gia hạn.
3. Sau khi kết thúc khoá học về nước, thực hiện thủ tục báo cáo tốt nghiệp cho Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định.
4. Tôi cam kết bồi hoàn chi phí đào tạo cho Nhà nước theo quy định hiện hành nếu tự ý bỏ học; bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trong thời gian đào tạo; không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp; đã hoàn thành khóa học, được cấp văn bằng tốt nghiệp nhưng bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết quy định; không chấp hành sự điều động làm việc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan quản lý trực tiếp sau khi tốt nghiệp.

Nếu không thực hiện đúng cam kết trên đây, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc xử lý theo quy định của Pháp luật.

....., ngày tháng năm

Người cam kết
(ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA DU HỌC SINH
(dành cho người chưa có cơ quan công tác)

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tên tôi là: Sinh ngày

Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Hiện nay là:

Khi được Nhà nước cử đi học tại nước ngoài, tôi cam kết thực hiện đúng trách nhiệm của người được cử đi học như sau:

1. Chấp hành nghiêm túc quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập (Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ), quyết định cử đi học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định tài chính hiện hành của Nhà nước.
2. Cam kết tích cực học tập, nghiên cứu để hoàn thành tốt chương trình đào tạo đúng thời hạn được phép. Nếu phải gia hạn thời gian học tập sẽ tự túc kinh phí trong thời gian gia hạn.
3. Sau khi kết thúc khoá học về nước, thực hiện thủ tục báo cáo tốt nghiệp cho Bộ Giáo dục và Đào tạo, làm việc lâu dài theo sự điều động của Nhà nước.
4. Tôi và gia đình cam kết bồi hoàn chi phí đào tạo cho Nhà nước theo quy định hiện hành nếu tự ý bỏ học, không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp hoặc không chấp hành theo sự điều động của Nhà nước sau tốt nghiệp.

Nếu không thực hiện đúng cam kết trên đây, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc xử lý theo quy định của Pháp luật.

....., ngày.....tháng..... năm

Người cam kết

(ký và ghi rõ họ tên)



MẪU SƠ YẾU LÝ LỊCH

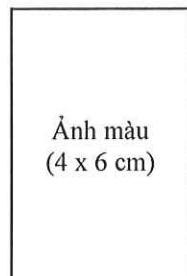
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức:

Cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức:

Số hiệu:

Mã số định danh:



Ảnh màu
(4 x 6 cm)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- 1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa): Giới tính:
- 2) Các tên gọi khác:
- 3) Sinh ngày: tháng năm
- 4) Nơi sinh:
- 5) Quê quán (xã, phường): (huyện, quận): (tỉnh, TP):
- 6) Dân tộc:
- 7) Tôn giáo:
- 8) Số CCCD: Ngày cấp: .../.../..... SĐT liên hệ:
- 9) Số BHXH: Số thẻ BHYT:
- 10) Nơi ở hiện nay:
- 11) Thành phần gia đình xuất thân:
- 12) Nghề nghiệp trước khi được tuyển dụng:
- 13) Ngày được tuyển dụng lần đầu: .../.../..... Cơ quan, tổ chức, đơn vị tuyển dụng:
- 14) Ngày vào cơ quan hiện đang công tác:
- 15) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: .../.../..... Ngày chính thức: .../.../.....
- 16) Ngày tham gia tổ chức chính trị-xã hội đầu tiên (ngày vào Đoàn TNCSHCM, Công đoàn, Hội):
- 17) Ngày nhập ngũ: .../.../..... Ngày xuất ngũ: .../.../..... Quân hàm cao nhất:
- 18) Đối tượng chính sách:
- 19) Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):
- 20) Trình độ chuyên môn cao nhất:
- 21) Học hàm:
- 22) Danh hiệu nhà nước phong tặng:
- 23) Chức vụ hiện tại:
- Ngày bổ nhiệm/ngày phê chuẩn: .../.../... Ngày bổ nhiệm lại/phê chuẩn nhiệm kỳ tiếp theo: .../.../...
- 24) Được quy hoạch chức danh:
- 25) Chức vụ kiêm nhiệm:
- 26) Chức vụ Đảng hiện tại:
- 27) Chức vụ Đảng kiêm nhiệm:
- 28) Công việc chính được giao:
- 29) Sở trường công tác: Công việc làm lâu nhất
- 30) Tiền lương

uuu

Từ	Đến		

32.6- Ngoại ngữ/ tiếng dân tộc

Tháng/năm		Tên cơ sở đào tạo	Tên ngoại ngữ/ tiếng dân tộc	Chứng chỉ được cấp	Điểm số
Từ	Đến				

33) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Tháng/ năm		Đơn vị công tác (<i>đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội</i>)	Chức danh/ chức vụ
Từ	Đến		

34) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

34.1- Khai rõ: bị bắt, bị tù (*từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu?*), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì?:

34.2- Bản thân có làm việc cho chế độ cũ

Tháng/ năm		Chức danh, chức vụ, đơn vị, địa điểm đã làm việc
Từ	Đến	

34.3- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội ... ở nước ngoài

Tháng/năm		Tên tổ chức, địa chỉ trụ sở, công việc đã làm
Từ	Đến	

35) KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT



Từ	Đến				Hình thức hưởng	

37.3- Nguồn thu nhập chính của gia đình hàng năm

- Tiền lương:

- Các nguồn khác:

- Nhà ở:

+ Được cấp, được thuê (loại nhà):, tổng diện tích sử dụng:m².

Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

+ Nhà tự mua, tự xây (loại nhà):, tổng diện tích sử dụng:m².

Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Đất ở:

+ Đất được cấp: m².

Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

+ Đất tự mua: m².

Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

- Đất sản xuất kinh doanh:

.....

38) NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

.....

.....

.....

.....

Người khai

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

....., Ngày ... tháng ... năm 20....

Xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức, viên chức
(Ký tên, đóng dấu)

uuu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ẢNH 4x6
 (đóng dấu giáp
 lai của nơi xác
 nhận hồ sơ)

SƠ YẾU LÝ LỊCH TỰ THUẬT

I. THÔNG TIN BẢN THÂN

1. Họ và tên (chữ in hoa): Nam/ Nữ
2. Sinh ngày tháng năm Nơi sinh:
3. Nguyên quán:
4. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

5. Chỗ ở hiện nay:

6. Điện thoại liên hệ:
7. Dân tộc: Quốc tịch: Tôn giáo:
8. Số CCCD/CMND: cấp ngày/...../.....
 Nơi cấp:
9. Trình độ văn hóa
10. Ngày vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh:/...../..... tại
11. Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:/...../..... Ngày chính thức:/...../.....
 tại:
12. Khen thưởng/ Kỷ luật:
13. Sở trường:

II. QUAN HỆ GIA ĐÌNH (Ghi rõ họ tên, năm sinh, nghề nghiệp, nơi công tác của bố mẹ đẻ, anh chị em ruột)

1. **Họ và tên cha:** Năm sinh:
 - Nghề nghiệp hiện nay:
 - Cơ quan công tác:
 - Chỗ ở hiện nay:
2. **Họ và tên mẹ:** Năm sinh:
 - Nghề nghiệp hiện nay:
 - Cơ quan công tác:
 - Chỗ ở hiện nay:
3. **Họ và tên Anh/chị em ruột:** Năm sinh:
 - Nghề nghiệp hiện nay:

maa

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

Kính gửi:(Thủ trưởng đơn vị người lao động đang làm việc).....

Tên tôi là: CMND số:

Chức danh:

Hiện đang làm việc tại:

Đóng BHXH tại BHXH:

Đề nghị đơn vị xác nhận cho tôi đang tham gia BHXH tại đơn vị.

Lý do xác nhận:

.....

Xác nhận của đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Người đề nghị
(Ký rõ họ tên)

Xác nhận của cơ quan BHXH (xác nhận đến tháng đóng đủ tiền BHXH).

CƠ QUAN BHXH:

Xác nhận Ông (Bà):

Hiện đang tham gia BHXH từ tháng năm đến tháng năm

theo cơ quan công tác:

Số sổ BHXH:

....., ngàytháng năm.....

GIÁM ĐỐC BHXH

外国人体格检查表

FOREIGNER PHYSICAL EXAMINATION FORM

姓名 Name		性别 Sex	☐ 男 Male ☐ 女 Female	出生日期 Birthday		照片 (加盖检查单位印章) Photo (Stamped Official Stamp)																																										
现在通讯地址 Present mailing address																																																
国籍或地区 Nationality (or Area)		出生地 Birth place		血型 Blood type																																												
过去是否患有下列疾病：(每项后面请回答“否”或“是”) Have you ever had any of the following diseases? (Each item must be answered “Yes” or “No”) <table border="0"> <tr> <td>班疹 伤寒</td> <td>Typhus fever</td> <td>☐ No ☐ Yes</td> <td>菌 痢</td> <td>Bacillary dysentery</td> <td>☐ No ☐ Yes</td> </tr> <tr> <td>小儿麻痹症</td> <td>Poliomyelitis</td> <td>☐ No ☐ Yes</td> <td>布氏杆菌病</td> <td>Brucellosis</td> <td>☐ No ☐ Yes</td> </tr> <tr> <td>白 喉</td> <td>Diphtheria</td> <td>☐ No ☐ Yes</td> <td>病毒性肝炎</td> <td>Viral hepatitis</td> <td>☐ No ☐ Yes</td> </tr> <tr> <td>猩 红 热</td> <td>Scarlet fever</td> <td>☐ No ☐ Yes</td> <td>产褥期链球</td> <td>Puerperal streptococcus infection</td> <td></td> </tr> <tr> <td>回 归 热</td> <td>Relapsing fever</td> <td>☐ No ☐ Yes</td> <td>菌 感 染</td> <td></td> <td>☐ No ☐ Yes</td> </tr> <tr> <td>伤寒和付伤寒</td> <td colspan="2">Typhoid and paratyphoid fever</td> <td colspan="3">☐ No ☐ Yes</td> </tr> <tr> <td>流行性脑脊髓膜炎</td> <td colspan="2">Epidemic cerebrospinal meningitis</td> <td colspan="3">☐ No ☐ Yes</td> </tr> </table>							班疹 伤寒	Typhus fever	☐ No ☐ Yes	菌 痢	Bacillary dysentery	☐ No ☐ Yes	小儿麻痹症	Poliomyelitis	☐ No ☐ Yes	布氏杆菌病	Brucellosis	☐ No ☐ Yes	白 喉	Diphtheria	☐ No ☐ Yes	病毒性肝炎	Viral hepatitis	☐ No ☐ Yes	猩 红 热	Scarlet fever	☐ No ☐ Yes	产褥期链球	Puerperal streptococcus infection		回 归 热	Relapsing fever	☐ No ☐ Yes	菌 感 染		☐ No ☐ Yes	伤寒和付伤寒	Typhoid and paratyphoid fever		☐ No ☐ Yes			流行性脑脊髓膜炎	Epidemic cerebrospinal meningitis		☐ No ☐ Yes		
班疹 伤寒	Typhus fever	☐ No ☐ Yes	菌 痢	Bacillary dysentery	☐ No ☐ Yes																																											
小儿麻痹症	Poliomyelitis	☐ No ☐ Yes	布氏杆菌病	Brucellosis	☐ No ☐ Yes																																											
白 喉	Diphtheria	☐ No ☐ Yes	病毒性肝炎	Viral hepatitis	☐ No ☐ Yes																																											
猩 红 热	Scarlet fever	☐ No ☐ Yes	产褥期链球	Puerperal streptococcus infection																																												
回 归 热	Relapsing fever	☐ No ☐ Yes	菌 感 染		☐ No ☐ Yes																																											
伤寒和付伤寒	Typhoid and paratyphoid fever		☐ No ☐ Yes																																													
流行性脑脊髓膜炎	Epidemic cerebrospinal meningitis		☐ No ☐ Yes																																													
是否患有下列危及公共秩序和安全的病症：(每项后面请回答“否”或“是”) Do you have any of the following diseases or disorders endangering the public order and security? (Each item must be answered “Yes” or “No”) <table border="0"> <tr> <td>毒物瘾</td> <td>Toxicomania</td> <td>☐ No ☐ Yes</td> </tr> <tr> <td>精神错乱</td> <td>Mental confusion</td> <td>☐ No ☐ Yes</td> </tr> <tr> <td>精神病 Psychosis: 躁狂型</td> <td>Manic psychosis</td> <td>☐ No ☐ Yes</td> </tr> <tr> <td>妄想型</td> <td>Paranoid psychosis</td> <td>☐ No ☐ Yes</td> </tr> <tr> <td>幻觉型</td> <td>Hallucinatory</td> <td>☐ No ☐ Yes</td> </tr> </table>							毒物瘾	Toxicomania	☐ No ☐ Yes	精神错乱	Mental confusion	☐ No ☐ Yes	精神病 Psychosis: 躁狂型	Manic psychosis	☐ No ☐ Yes	妄想型	Paranoid psychosis	☐ No ☐ Yes	幻觉型	Hallucinatory	☐ No ☐ Yes																											
毒物瘾	Toxicomania	☐ No ☐ Yes																																														
精神错乱	Mental confusion	☐ No ☐ Yes																																														
精神病 Psychosis: 躁狂型	Manic psychosis	☐ No ☐ Yes																																														
妄想型	Paranoid psychosis	☐ No ☐ Yes																																														
幻觉型	Hallucinatory	☐ No ☐ Yes																																														
身高 Height	厘米 CM	体重 Weight	公斤 Kg	血压 Blood pressure	毫米汞柱 mmHg																																											
发育情况 Development		营养情况 Nourishment		颈部 Neck																																												
视力 左 L _____ Vision 右 R _____		矫正视力 左 L _____ Corrected vision 右 R _____		眼 Eyes																																												
辨色力 Colour sense		皮肤 Skin		淋巴结 Lymph nodes																																												
耳 Ears		鼻 Nose		扁桃体 Tonsils																																												
心 Heart		肺 Lungs		腹部 Abdomen																																												

HỒ SƠ**DỰ TUYỂN HỌC BỔNG ĐI TRUNG QUỐC NĂM 2025**(Theo thông báo số 1744 /TB-BGDDT ngày 22/11/2024)**Trình độ đăng ký dự tuyển: TIỀN SĨ****Ngành học đăng ký dự tuyển:**.....

Họ và tên:.....Nam, Nữ:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Cơ quan công tác:.....

Ngành học đã tốt nghiệp:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Địa chỉ liên hệ, số điện thoại cố định và di động, e-mail (nếu có):.....

Hồ sơ dự sơ tuyển (01 bộ) bằng tiếng Việt gồm các tài liệu trình bày trên giấy khổ A4, theo chiều dọc trang giấy và xếp theo thứ tự dưới đây:

1. Công văn của cơ quan cử dự tuyển (đối với ứng viên đang công tác tại cơ quan, đơn vị, địa phương);
2. Phiếu đăng ký dự tuyển (Mẫu 1a);
3. Bản cam kết nghĩa vụ của du học sinh được cử đi học nước ngoài theo mẫu 2a (đối với ứng viên có cơ quan công tác) hoặc mẫu 2b (đối với ứng viên chưa có cơ quan công tác);
4. Sơ yếu lý lịch: Mẫu 2c đối với ứng viên có cơ quan công tác, được đóng dấu giáp lai vào ảnh và các trang đúng quy định) hoặc mẫu 2d đối với ứng viên chưa có cơ quan công tác). Lưu ý kê khai đủ thông tin, kể cả mục khen thưởng, kỷ luật;
5. Bản sao công chứng các quyết định tuyển dụng, chuyển công tác, hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động;
6. Bản sao công chứng sổ bảo hiểm xã hội đối với trường hợp ứng viên là người lao động hợp đồng (không phải là công chức, viên chức) hoặc giấy xác nhận đóng bảo hiểm xã hội do cơ quan công tác và cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận (Mẫu 3) nếu chưa được cấp sổ bảo hiểm xã hội;
7. Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp, bằng điểm toàn khóa đại học và thạc sĩ (trường hợp văn bằng do nước ngoài cấp phải nộp bản dịch công chứng sang tiếng Việt);
8. Bản sao công chứng giấy chứng nhận văn bằng do Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp (đối với trường hợp tốt nghiệp đại học, thạc sĩ ở nước ngoài nhưng không do Bộ Giáo dục và Đào tạo cử đi học hoặc tốt nghiệp các chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ phối hợp với nước ngoài thực hiện tại Việt Nam);
9. Tóm tắt đề cương nghiên cứu trong khoảng 02 trang khổ giấy A4 có xác nhận của Hội đồng khoa học/lãnh đạo của cơ quan cử dự tuyển;
10. Văn bản dự kiến tiếp nhận/Thông báo nhập học có điều kiện của ít nhất 01 cơ sở đào tạo tại Trung Quốc (phải trong 3 nguyện vọng của ứng viên);
11. Danh mục các công trình nghiên cứu đã cộng bố hoặc giấy công nhận công trình nghiên cứu (nếu có) có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;
12. Bản sao công chứng chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Trung/tiếng Anh;
13. Giấy khám sức khỏe (bao gồm cả xét nghiệm HIV, bệnh lao, viêm gan B, không mang thai (đối với nữ)) chứng nhận ứng viên đủ điều kiện sức khỏe để đi học nước ngoài;
14. Bản sao công chứng Lý lịch tư pháp, còn hiệu lực trong vòng 6 tháng tính đến ngày 01/3/2025;
15. Bản sao hộ chiếu phổ thông;
15. Các giấy tờ khác (nếu có).

uuu

HỒ SƠ**DỰ TUYỂN HỌC BỔNG ĐI TRUNG QUỐC NĂM 2025**(Theo thông báo số 1744 /TB-BGDDĐT ngày 22/11/2024)**Trình độ đăng ký dự tuyển: THẠC SĨ****Ngành học đăng ký dự tuyển:**.....**Họ và tên:**.....Nam, Nữ:.....**Ngày, tháng, năm sinh:**.....**Cơ quan công tác:**.....**Ngành học đã tốt nghiệp:**.....**Hộ khẩu thường trú:**.....**Địa chỉ liên hệ, số điện thoại cố định và di động, e-mail (nếu có):**.....**Hồ sơ dự sơ tuyển (01 bộ) bằng tiếng Việt gồm các tài liệu trình bày trên giấy khổ A4, theo chiều dọc trang giấy và xếp theo thứ tự dưới đây:**

1. Công văn của cơ quan cử dự tuyển (đối với ứng viên đang công tác tại cơ quan, đơn vị, địa phương);
2. Phiếu đăng ký dự tuyển (Mẫu 1a);
3. Bản cam kết nghĩa vụ của du học sinh được cử đi học nước ngoài theo mẫu 2a (đối với ứng viên có cơ quan công tác) hoặc mẫu 2b (đối với ứng viên chưa có cơ quan công tác);
4. Sơ yếu lý lịch: Mẫu 2c đối với ứng viên có cơ quan công tác, được đóng dấu giáp lai vào ảnh và các trang đúng quy định) hoặc mẫu 2d đối với ứng viên chưa có cơ quan công tác). Lưu ý kê khai đủ thông tin, kể cả mục khen thưởng, kỷ luật;
5. Bản sao công chứng các quyết định tuyển dụng, chuyển công tác, hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động;
6. Bản sao công chứng sổ bảo hiểm xã hội đối với trường hợp ứng viên là người lao động hợp đồng (không phải là công chức, viên chức) hoặc giấy xác nhận đóng bảo hiểm xã hội do cơ quan công tác và cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận (Mẫu 3) nếu chưa được cấp sổ bảo hiểm xã hội;
7. Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp, bằng điểm toàn khóa đại học (trường hợp văn bằng do nước ngoài cấp phải nộp bản dịch công chứng sang tiếng Việt);
8. Bản sao công chứng giấy chứng nhận văn bằng do Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp (đối với trường hợp tốt nghiệp đại học ở nước ngoài nhưng không do Bộ Giáo dục và Đào tạo cử đi học hoặc tốt nghiệp các chương trình đào tạo đại học phối hợp với nước ngoài thực hiện tại Việt Nam);
9. Văn bản dự kiến tiếp nhận/Thông báo nhập học có điều kiện của ít nhất 01 cơ sở đào tạo tại Trung Quốc (phải trong 3 nguyện vọng của ứng viên);
10. Bản sao công chứng chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Trung/tiếng Anh;
11. Giấy khám sức khỏe (bao gồm cả xét nghiệm HIV, bệnh lao, viêm gan B, không mang thai (đối với nữ)) chứng nhận ứng viên đủ điều kiện sức khỏe để đi học nước ngoài;
12. Bản sao công chứng Lý lịch tư pháp, còn hiệu lực trong vòng 6 tháng tính đến ngày 01/3/2025;
13. Bản sao hộ chiếu phổ thông;
14. Các giấy tờ khác (nếu có).

uuu

HỒ SƠ**DỰ TUYỂN HỌC BỔNG ĐI TRUNG QUỐC NĂM 2025**(Theo thông báo số **1744** /TB-BGDĐT ngày **22/11/2024**)**Trình độ đăng ký dự tuyển: ĐẠI HỌC****Ngành học đăng ký dự tuyển:**.....

Họ và tên:.....Nam, Nữ:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Trường đang học tại Việt Nam:.....

Ngành đang học đại học (nếu có):.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Địa chỉ liên hệ, số điện thoại cố định và di động, e-mail (nếu có):.....

Hồ sơ dự sơ tuyển (01 bộ) bằng tiếng Việt gồm các tài liệu trình bày trên giấy khổ A4, theo chiều dọc trang giấy và xếp theo thứ tự dưới đây:

1. Phiếu đăng ký dự tuyển (Mẫu 1b);
2. Bản cam kết nghĩa vụ của du học sinh được cử đi học nước ngoài có ý kiến bảo lãnh và chữ ký của bố, mẹ hoặc người đại diện hợp pháp (Mẫu 2b);
3. Sơ yếu lý lịch mẫu 2d có dán ảnh. Lưu ý kê khai đủ thông tin, kể cả mục khen thưởng, kỷ luật;
4. Bản sao công chứng học bạ THPT, bằng tốt nghiệp THPT và giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT (có điểm xét tốt nghiệp);
5. Bản sao công chứng Giấy báo trúng tuyển Đại học và bảng điểm học kỳ I bậc Đại học năm học 2024 - 2025;
6. Bản sao công chứng bằng khen, giấy khen, giấy tờ chứng nhận giải thưởng quốc tế/quốc gia;
7. Văn bản dự kiến tiếp nhận/Thông báo nhập học có điều kiện của ít nhất 01 cơ sở đào tạo tại Trung Quốc (phải trong 3 nguyện vọng của ứng viên);
8. Bản sao công chứng chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Trung/tiếng Anh;
9. Giấy khám sức khỏe (bao gồm cả xét nghiệm HIV, bệnh lao, viêm gan B, không mang thai (đối với nữ)) chứng nhận ứng viên đủ điều kiện sức khỏe để đi học nước ngoài;
10. Bản sao công chứng Lý lịch tư pháp, còn hiệu lực trong vòng 6 tháng tính đến ngày 01/3/2025;
11. Bản sao hộ chiếu phổ thông;
12. Các giấy tờ khác (nếu có).

uncw

HỒ SƠ TIẾNG TRUNG/TIẾNG ANH
DỰ TUYỂN HỌC BỔNG ĐI TRUNG QUỐC NĂM 2025
 (Theo thông báo số 1744 /TB-BGDĐT ngày 22/11/2024)

Trình độ đăng ký dự tuyển (Tiến sĩ/Thạc sĩ/Đại học):

Ngành học đăng ký dự tuyển:.....

Họ và tên:.....Nam, Nữ:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Cơ quan công tác:

Ngành học đã tốt nghiệp:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Địa chỉ liên hệ, số điện thoại cố định và di động, e-mail (nếu có):.....

Hồ sơ dự tuyển 02 bộ bằng tiếng Trung/tiếng Anh gồm các tài liệu trình bày trên giấy khổ A4, theo chiều dọc trang giấy và xếp theo thứ tự dưới đây:

1. Phiếu đăng ký dự tuyển học bổng Chính phủ Trung Quốc (mẫu quy định của CSC): điền bằng tiếng Trung hoặc tiếng Anh;
2. Bản photocopy hộ chiếu phổ thông (có thời hạn sau ngày 01/3/2025);
3. Bản dịch công chứng bằng và bằng điểm đại học (đối với ứng viên dự tuyển học bổng thạc sĩ); bằng và bằng điểm đại học và thạc sĩ (đối với ứng viên dự tuyển học bổng tiến sĩ); Bản dịch công chứng bằng tốt nghiệp THPT và học bạ THPT (đối với ứng viên dự tuyển học bổng đại học);
4. Bản sao công chứng chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Trung hoặc tiếng Anh;
5. Văn bản dự kiến tiếp nhận/Thông báo nhập học có điều kiện/Thư đồng ý của giáo viên hướng dẫn của ít nhất 01 cơ sở đào tạo tại Trung Quốc (phải trong 3 nguyện vọng của ứng viên);
6. Kế hoạch/đề cương học tập/nghiên cứu: tối thiểu 200 từ đối với ứng viên đại học, 800 từ đối với ứng viên thạc sĩ và tiến sĩ (viết bằng tiếng Trung hoặc tiếng Anh);
7. 02 thư giới thiệu của 02 nhà khoa học có trình độ tiến sĩ về ngành học đăng ký dự tuyển (đối với ứng viên học bổng thạc sĩ, tiến sĩ) bằng tiếng Trung hoặc tiếng Anh;
8. Danh mục các công trình nghiên cứu đã được công bố hoặc giấy công nhận công trình nghiên cứu (nếu có) có xác nhận của cơ quan công tác (đối với ứng viên có cơ quan công tác); Đĩa ghi tác phẩm âm nhạc của bản thân (đối với ứng viên đăng ký chuyên ngành âm nhạc), đĩa ghi hình 02 tác phẩm phác họa, 02 tác phẩm tranh màu, 02 tác phẩm tranh thể loại khác (đối với ứng viên đăng ký chuyên ngành hội họa);
9. Giấy chứng nhận của người giám hộ hợp pháp tại Trung Quốc đối với ứng viên chưa đủ 18 tuổi;
10. Giấy khám sức khỏe cho người đi học nước ngoài của bệnh viện trung ương/tỉnh/thành phố (theo mẫu quy định của phía Trung Quốc), trong đó xác nhận đủ điều kiện đi học nước ngoài, không mang thai (đối với nữ) và có thời gian khám cách không quá 06 tháng tính đến ngày 01/5/2025 (Mẫu 4);
11. Bản dịch công chứng Lý lịch tư pháp, còn hiệu lực trong vòng 6 tháng tính đến ngày 01/3/2025.

uuu